### Mixed Charts/ Multiple Charts/Graph (Biểu đồ kết hợp)

Multiple Charts/Graph hay còn được gọi là dạng bài Mixed Charts, gồm có 2 bảng biểu biểu thị 2 thông tin khác nhau, 2 bảng biểu này có thể cùng hoặc khác loại. Thí sinh cần đưa ra so sánh về số liệu, nhận xét các điểm giống và khác nhau, cuối cùng đưa ra kết luận về mối tương quan giữa hai bản biểu.

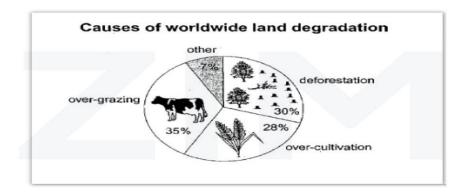
### Một số dạng bài Multiple Charts thường gặp

Table (biểu đồ bảng) kết hợp với Pie chart (biểu đồ tròn).

### Ví dụ:

The pie chart below shows the main reasons why agricultural land becomes less productive. The table shows how these causes affected three regions of the world during the 1990s.

Summarize the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.



### Cause of land degradation by region

| Region        | % land degraded by |                  |              |                        |
|---------------|--------------------|------------------|--------------|------------------------|
|               | deforestation      | Over-cultivation | Over-grazing | Total land<br>degraded |
| North America | 0.2                | 3.3              | 1.5          | 5%                     |
| Europe        | 9.8                | 7.7              | 5.5          | 23%                    |
| Oceania *     | 1.7                | 0                | 11.3         | 13%                    |

<sup>\*</sup>A large group of islands in the South Pacific including Australian and New Zealand

### Table (biểu đồ bảng) và Line chart (biểu đồ đường).

Ví dụ: The graph and table below give information about water use worldwide and water consumption in two different countries.

Summarize the information by selecting and reporting the main features and make comparisons where relevant.

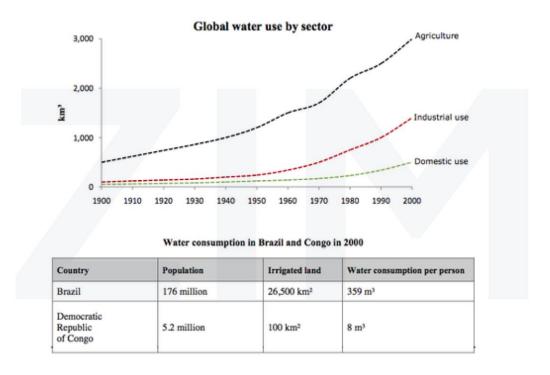


Table (biểu đồ bảng) kết hợp Bar chart (biểu đồ cột)

Pie chart (biểu đồ tròn) và Line chart (biểu đồ đường)

Line chart(biểu đồ đường) và Bar chart(biểu đồ cột)

Cấu trúc bài làm dạng Mixed Charts - IELTS Writing Task 1

## Phần 1: Introduction (Giới thiệu)

Trong phần Introduction, trước tiên bạn cần tóm tắt và <u>paraphrase</u> lại đề bài trong vòng 1-2 câu. Hãy sử dụng vốn từ vựng của mình, tránh việc lặp lại hoặc viết tương tự cả câu từ đề bài. Những thông tin tổng quan cần có:

- Loại biểu đồ: bar chart, line chart, table, pie chart ..
- Khoảng thời gian của hai biểu đồ.
- Nội dung chính của từng biểu đồ.

Ở dạng bài này, thí sinh cũng viết mở bài tương tự như các dạng 1 loại biểu đồ: paraphrase lại những từ/cụm từ trong đề bài và viết 2 hoặc nhiều câu hơn theo từng

chart/graph riêng lẻ tùy vào đề bài . Ở phần này, thí sinh nên viết từ 1-2 câu. Thí sinh có thể áp dụng mẫu câu sau :

The bar/chart + illustrates/ gives information about/ shows/ depicts + (đối tượng 1 đề bài đưa) + while/and + the table/picture provides information about/describes/compares + (đối tượng 2 đề bài đưa).

<u>Ví du</u> : The line graph shows visits to and from the UK from 1979 to 1999, and the bar graph shows the most popular countries visited by UK residents in 1999.

• The line graph illustrates the number of visitors from and to UK between 1979 and 1999, while the bar chart describes the most renowned places to visit by the UK in the year 1999.

## Ví du cho câu Introduction:

The given bar chart illustrates an opinion survey about the factors as to why people choose to go to school, while the pie graph portrays how adults consider the costs of academics should be funded.

## Overview

Đối với dạng bài này, thí sinh có thể viết một cách đơn giản và hiệu quả bằng cách xác định thông tin nổi bật ở mỗi biểu đồ và sau đó đặt các câu vào phần Overview.

Các nhóm thông tin nổi bật trong mỗi biểu đồ mà thí sinh có thể quan sát và ghi lại gồm có:

- Số liệu cao nhất/ thấp nhất
- Sự chênh lệch giữa các số liệu
- Sự thay đổi theo thời gian hay xu hướng tổng quát (áp dụng khi dạng biểu đồ có sự thay đổi về mặt thời gian)

Lưu ý: Thí sinh không đi sâu vào phân tích chi tiết hay đưa ra số liệu cụ thể trong phần này.

Một số từ và cụm từ thí sinh có thể sử dụng để dẫn vào phần <u>Overview</u>: Overall/ Generally / It can be seen that / In summary/ In general / Generally.

Sau khi chỉ ra được xu hướng nổi bật nhất của từng biểu đồ, thí sinh có thể nối các câu chứa thông tin lại bằng cách sử dụng "and" hoặc "while/ meanwhile"

<u>Ví du</u>: Overall, the number of tourists visiting to and from United Kingdom increased significantly over the period of 20 years, and the figure of UK residents was always higher than that of UK visitors. It can also be seen that France is the most popular tourist destination, following by Spain.

Hay: In summary, Europe has the highest percentage of total land degraded, while the least affected region is North America. Generally, the main cause of this global issue is over-grazing.

## Ví dụ cho phần Overview:

Overall, it is apparent in the bar chart that there are seven reasons as to why adults decide to study, and the subject of interest is the most significant one. On the other hand, it can be observed from the pie chart that individual funding for education has had a far higher percentage compared to the other two.

# Body

Ở phần body, thí sinh không nên kết hợp việc phân tích số liệu của cả hai biểu đồ cùng một lúc vì đơn vị tính ở các dạng biểu đồ thường không tương đồng nên để chọn ra điểm để so sánh sẽ rất khó. Ngoài ra, Task 1 chỉ chiếm 1/3 số điểm vậy nên dành nhiều hơn 20 phút cho Task 1 sẽ gây trở ngại cho việc hoàn thành Task 2, phần chiếm 2/3 tổng số điểm. Vậy nên, phương án tối ưu nhất trong dạng bài biểu đồ kết hợp Multiple charts chính là phân tích lần lượt từng biểu đồ một theo từng đoạn.

## Cu thể hơn:

- Đoạn 1: Phân tích chi tiết ý đã nêu ở overview hoặc điểm nổi bật của chart/graph thứ 1
- Đoạn 2: Phân tích chi tiết ý đã nêu ở overview hoặc điểm nổi bật của chart/graph thứ 2
- Đoạn 3 : (nếu có) phân tích tương tự với chart/graph thứ 3

## Thí sinh cần lưu ý các điều sau:

Để bắt đầu chuyển từ overview sang body để miêu tả số liệu, thí sinh có thể dùng các cụm từ như "With regard to / Concerning / Regarding / As can be seen from " + tên của biểu đồ. Ví dụ: Regarding the table/ Concerning the pie chart

 Thí sinh chỉ nên miêu tả những thông tin nổi bật nhất và đưa ra các đánh giá, so sánh dựa vào số liệu và mối tương quan giữa các biểu đồ; tránh liệt kê toàn bộ thông tin của các biểu đồ.

## Phần 3: Body (Thân bài)

Đối với phần Body của dạng bài Mixed Charts trong bài thi IELTS Writing, bạn có thể chia làm hai đoạn nhỏ, mỗi đoạn phân tích từng biểu đồ riêng biệt. Bạn có thể áp dụng cấu trúc như sau:

Body 1: Miêu tả chi tiết 2 điểm chính trong biểu đồ 1.

Body 2: Miêu tả chi tiết 2 điểm chính trong biểu đồ 2 + chi tiết một đặc điểm nổi bật nào khác hoặc nêu so sánh.

Một vài điều bạn cần lưu ý khi viết phần Body:

- Vì lượng thông tin cung cấp trong một bài Mixed Charts khá nhiều, bạn không nên miêu tả cả hai biểu đồ trong cùng một đoạn văn vì điều này sẽ dẫn đến việc thiếu logic, thiếu liên kết chặt chẽ giữa các ý, làm người đọc khó hiểu.
- Cần nêu lên được ít nhất một điểm so sánh giữa hai biểu đồ trong bài. Không nêu quan điểm cá nhân của ban trong bài làm.

Ví dụ:

The bar chart represents seven causes in the survey, with the subject of interest representing the biggest percentage at 40%. Gaining qualifications is the second main reason for earning 38%. Three factors achieved nearly the same share of almost 20% and meeting new people had the lowest percentage at 9%.

The pie chart shows that 40% of the people think that education should be funded individually. However, 35% of the people from the survey assume that it should be paid by the employer while 25% think that it should be funded by the taxpayers, which is the lowest one.

# Các yếu tố giúp ghi điểm cho dạng bài Mixed Charts

Đối với dạng bài Mixed Charts trong phần thi IELTS Writing Task 1, bên cạnh dàn bài chặt chẽ, cấu trúc ngữ pháp đúng, sở hữu <u>vốn từ vưng</u> đa dạng cũng là một yếu tố giúp bài viết của bạn trở nên ấn tượng và ghi điểm trong mắt giám khảo chấm bài.

# Một số lưu ý khi phân tích biểu đồ

Các điểm nổi bật thí sinh có thể cân nhắc, chọn lọc và đưa vào phần miêu tả:

- Số liệu/ Điểm cao nhất/thấp nhất.
- Điểm bắt đầu/kết thúc
- Xu hướng chính/ Thay đổi đáng kể của nhóm dữ liệu

Nếu biểu đồ không thể hiện thời gian, dữ liệu nên được tường thuật ở thì hiện tại đơn.

Khi so sánh các số liệu có sự liên quan, thí sinh có thể chọn so sách các điểm như là sự giống nhau/khác nhau giữa các thành phần trong 1 biểu đồ hoặc giữa các biểu đồ với nhau; mối quan hệ nguyên nhân-kết quả hay tác động lẫn nhau giữa các loại biểu đồ (nếu có),...

